TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HSST
Ngày: 25/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quang Mẫn
2. Ông Lý Văn Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 119A Phan Văn Hớn, phường X, Quận Y, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Huỳnh Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 29/10/2018, bị Tòa án thành phố Vũng Tàu xử phạt 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số: 219/2018/HSST; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/12/2019 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 2000; chỗ ở hiện nay: 15A/18 Lê Thánh Tôn, phường X, Quận Y, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Tiến T, sinh năm: 1981; chỗ ở hiện nay: B12B/13N/3H ấp 2, xã X, huyện Y, Thành phố H. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1979; chỗ ở hiện nay: Vĩnh Trinh, xã X, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V và bà Nguyễn Ngọc Q là bạn làm chung Công ty, tháng 11/2019 V nghỉ việc. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/12/2019, V điện thoại cho bà Q hỏi mượn xe đi công việc đến chiều trả xe lại, bà Q đồng ý và mang xe môtô hiệu Ferroli màu cam đen, biển số 64F1-114.75 đến đối diện số 35 Lý Tự Trọng, phường X, Quận Y giao cho V. Sau đó, V điều khiển xe đi uống cà phê rồi liên lạc với bạn tên Cường chưa rõ nhân thân, lai lịch để mượn tiền nhưng V không liên lạc được với Cường. Do không còn tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định bán xe mô tô vừa mượn của bà Q để lấy tiền tiêu xài. V đăng tin bán xe trên trang mạng Chotot.com và được ông Vũ Tiến T gọi điện thoại hỏi mua xe. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, V gặp ông T tại cổng Công viên Lê Thị Riêng, Phường X, Quận Y và bán xe cho ông T với giá 2.800.000 đồng. Sau đấy, V nhắn tin cho bà Q biết về việc đã bán xe và nói bà đến nhà sách Nhân Văn số 875 Cách Mạng Tháng 8, Phường X, Quận Y để lấy lại xe. Bà Q đến địa điểm trên thì phát hiện được xe của bà trong bãi giữ xe nhà sách nên đã báo Công an Phường 15, Quận 10 thu hồi xe. Sau đó, bà Q đến trình báo sự việc với Công an phường Bến Nghé, Quận 1. Đến ngày 07/12/2019, bà Q liên lạc được với V, hẹn V tới quán cà phê "Thức" tại số 37 Lý Tự Trọng, phường X, Quận Y để giải quyết việc V bán xe. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi vừa đến địa điểm hẹn nói trên, V bị Công an phường Bến Nghé, Quận 1 đưa về trụ sở Công an phường để làm rõ việc V chiếm đoạt xe mô tô 61F1-114.75 nói trên.

Tại cơ quan điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nên đủ cơ sở để khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng V.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 441/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 xe môtô hiệu Ferroli biển số 64F1-114.75 có giá 2.833.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSQ1 ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác

của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, miễn hình phạt tiền các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- 01 xe môtô hiệu Ferroli biển số 64F1-114.75, bà Q đã nhận lại và không yêu cầu nào nên không xét.

- Số tiền 2.800.000 đồng bị cáo V bán xe đã tiêu xài hết chưa thu hồi được và ông T không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền này, xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt bị can để tạm giam, kết luận định giá,… nên có căn cứ để kết luận, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để bà Q giao xe môtô hiệu Ferroli biển số 64F1-114.75 cho bị cáo mượn rồi bị cáo chiếm đoạt rao bán trên trang mạng Chotot.com lấy tiền tiêu xài hết, không có khả năng trả lại tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 441/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo chiếm đoạt, có giá là 2.833.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng V đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.833.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình quy sự định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe môtô hiệu Ferroli biển số 64F1-114.75 đã thu hồi trả lại bà Q và bà Q không có yêu cầu nào nên không xét

Đối với số tiền 2.800.000 đồng bị cáo V bán xe môtô hiệu Ferroli biển số 64F1-114.75 cho ông T đã tiêu xài hết chưa thu hồi được, ông T không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền này và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Tuyên bố Lê Hoàng V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Hoàng V 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/12/2019.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lê Hoàng V nộp lại số tiền 2.800.000đ (hai triệu, tám trăm nghìn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Hoàng V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuân